

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **192/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-9-2023

V/v: “ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Mai Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Văn Thành;

2. Bà Trần Thị Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam** tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Th, sinh năm 1977. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: anh Lưu B, sinh năm 1969. *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2023, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Trần Thị Th trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh Lưu B tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 04/8/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh B chơi cờ bạc, không chăm lo gia đình. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/8/2023, biên bản hoà giải, bị đơn - anh Lưu B trình bày:* anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về thời gian kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa anh và chị Th có xảy ra cãi vã, nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị Th yêu cầu ly hôn, anh không thống nhất. Trường hợp chị Th cương quyết ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: có 01 chiếc xe mô tô hiệu Vison, biển kiểm soát 92G1-373.95, mua tháng 10/2021 do chị Th đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô. Anh B yêu cầu chị Th bồi trả 10.000.000 đồng.

Về nợ chung: không có.

*Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:* nguyên đơn - chị Th nộp 01 bản chính giấy chứng nhận kết hôn; 01 bản phô tô căn cước công dân, 01 sao kê tài khoản, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Bị đơn nộp 01 bản phô tô căn cước công dân. Tòa án thu thập: 01 biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 1 cho biết không rõ nguyên nhân mâu thuẫn trong hôn nhân của anh B và chị Th.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th về ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tổ tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Lưu B có nơi cư trú tại thôn B, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Chị Trần Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Lưu B nên quan hệ pháp luật được xác định là “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Trần Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn - anh Lưu B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: chị Trần Thị Th và anh Lưu B tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 04/8/2023 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th, sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh B chơi cờ bạc và không lo gia đình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng chị Th vẫn cương quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: chị Th trình bày không có tài sản chung. Anh B yêu cầu chia tài sản chung là 01 chiếc xe mô tô hiệu Vison, biển kiểm soát 92G1-373.95, mua tháng 10/2021 do chị Th đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô. Ngày 11/8/2023, Tòa án đã ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về chia tài sản chung và đã tổng đạt cho anh B. Tuy nhiên, anh B không nộp tiền tạm ứng án phí và không tham gia phiên hoà giải, phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thụ lý, giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của anh B.

[2.4]. Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: chị Trần Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th đối với anh Lưu B về việc "ly hôn".

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Lưu B.
2. Về con chung: không có.
3. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.
4. Về nợ chung: không có.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Trần Thị Th phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị Th đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012321 ngày 10/7/2023.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày  
04/8/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai Loan**

